TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 46/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Hùng Dũng
Ông Trần T Vũ
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Phạm Thị T Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLHS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trương Văn T** sinh năm 1981
Nơi sinh: CĐ, Cần Thơ;
Nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ;
Nghề nghiệp: Làm Thuê;
Trình độ văn hóa: 5/12;
Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo;
Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Trương Văn P (chết) và bà Hồ Thị P (chết);
Vợ Nguyễn Thị N sinh năm 1990
Có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Bị cáo tại ngoại "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Đ (chết):*
Bà Ngô Thị P sinh năm 1956 "vắng mặt"
Chị Nguyễn Thị Hồng Đ sinh năm 1977 "vắng mặt"
Chị Nguyễn Thị Hồng D sinh năm 1979 "vắng mặt"
Nơi cư trú: Số 232, tổ 18, Khu phố 2, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA

Chị Nguyễn Thúy Đ sinh năm 1987 "có mặt"

Anh Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1992 "vắng mặt"

Anh Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1988 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thúy Đ sinh năm 1987 "có mặt"

Bà Nguyễn Thị Ánh sinh năm 1958 "có mặt"

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ

Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Văn Lợi, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

Ông Đỗ Hoàng T sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 bị cáo Trương Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C - 004.30 chở anh Đỗ Hoàng T chạy trên đường tỉnh lộ 921 hướng từ xã TA, huyện CĐ đi thị trấn CĐ, huyện CĐ. Khi đến đoạn đường thuộc ấp TH, xã TH, huyện CĐ, có một xe mô tô chạy cùng chiều, phía trước xe của bị cáo đột nhiên thắng lại, do khoảng cách gần, bị cáo giật mình nên cũng thắng lại đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 65M2 – 1063 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển chở Nguyễn Thuý Đ chạy theo hướng ngược chiều, làm xe ông Đ ngã xuống đường, ông Đ bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, còn chị Đ bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65M2 -1063, 01 xe ô tô biển kiểm soát 66C – 004.30, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trương Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số: 131/KLGĐTT – PC09, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955, tử vong do choáng mất máu cấp, sau vỡ động mạch vùng cuốn tim, do chấn thương vùng ngực kín.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ trưng cầu giám định thương tích đối với chị Đ nhưng chị Đ có đơn từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 115.000.000đồng; chi trả chi phí điều trị cho chị Nguyễn Thuý Đ

tổng số tiền 97.000.000đồng, gia đình Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thuý Đ đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 65M2 -1063, trả lại cho Trương Văn T 01 xe ô tô biển kiểm soát 66C - 004.30.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCĐ ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo thực hiện hành nghề lái xe trong thời hạn một năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2 của bị cáo cho đến khi thi hành xong hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho gia đình ông Đ với số tiền 115.000.000đồng, bồi thường chi phí điều trị thương tích cho chị Đ 97.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí mổ chân và điều trị vật lý trị liệu với số tiền 25.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cùng các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

để xác định bị cáo điều khiển xe ô tô không đảm bảo khoảng cách an toàn, tránh vượt sai quy định gây tai nạn làm bị hại tử vong. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt phạt tiền từ 30.0000.000 đồng đến 100.000.000đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm, phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù là tội nghiêm trọng. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn một năm.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe Hạng B2 của bị cáo cho đến khi thi hành xong hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho chị Đ chi phí mổ chân và chi phí điều trị vật lý trị liệu với số tiền 25.000.000đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn một năm, kể từ ngày án có hiệu lực.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe Hạng B2 của bị cáo cho đến khi thi hành xong hình phạt bổ sung.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-CĐ ngày 09/11/2020 và Bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Đ chi phí mổ chân và chi phí điều trị vật lý trị liệu với số tiền 25.000.000đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống Đ hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CĐ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CĐ;
- Chi cục THADS sự huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.